

Ngày 31/12/2025	21,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.3%	-17.0%	-10.3%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25		
DT thuần	-2,498	QoQ ▼ 105 ▼ 4.4%
		YoY ▼ 553 ▼ 28.4%
	tỷ VNĐ	

2025		
DT thuần	-9,542	YoY ▼ 2,231 ▼ 30.5%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN gộp	227	QoQ ▼ 146 ▼ 39.1%
		YoY ▼ 899 ▼ 79.8%
	tỷ VNĐ	

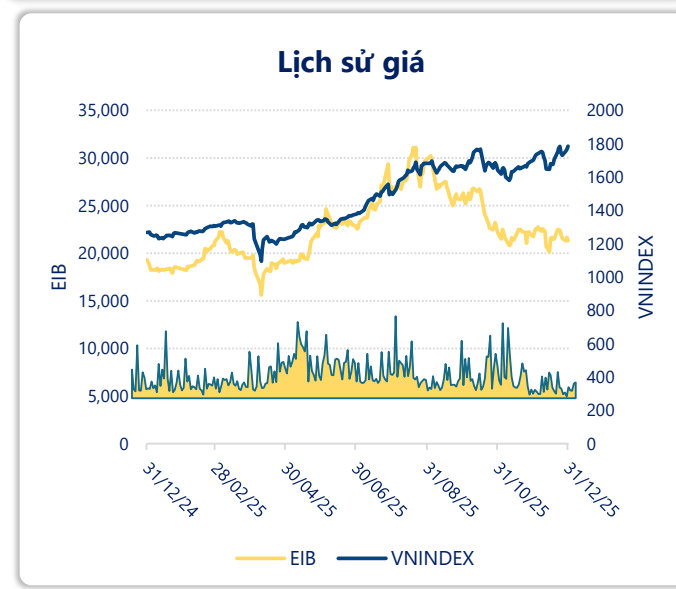
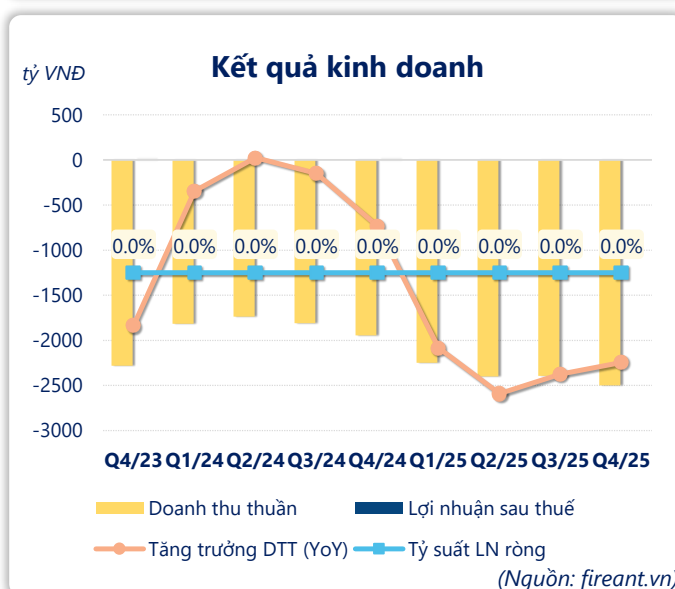
2025		
LN gộp	1,804	YoY ▼ 362 ▼ 16.7%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN thuần	-66.6	QoQ ▼ 10.8 ▼ 19.3%
		YoY ▼ 5.00 ▼ 8.1%
	tỷ VNĐ	

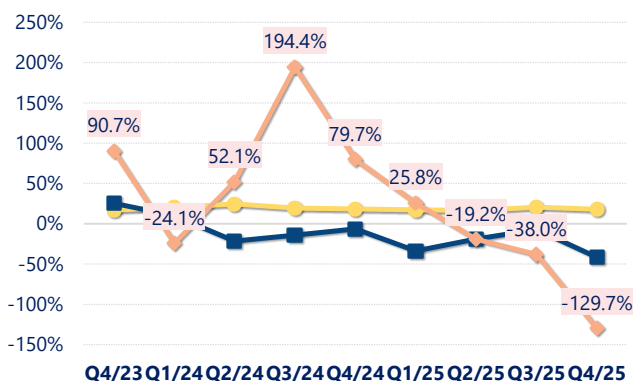
2025		
LN thuần	-198	YoY ▼ 66.0 ▼ 50.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN sau thuế	0.00	YoY ▼ 0.18 ▼ 101%
	tỷ VNĐ	

2025		
LN sau thuế	0.00	YoY ▼ 0.18 ▼ 101%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

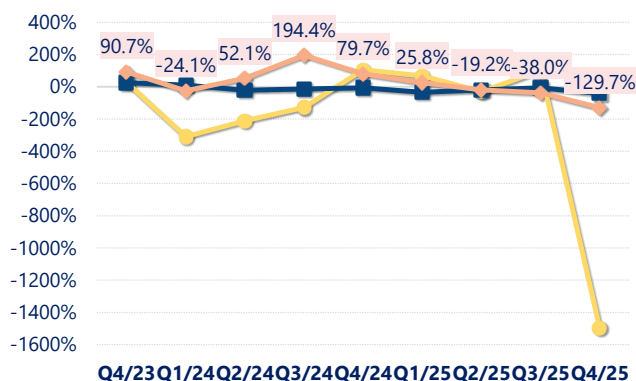


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng LN thuần (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

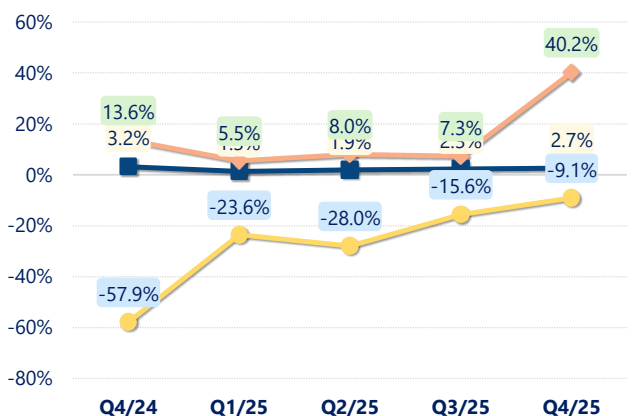


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ suất LN góp Tỷ suất LN thuần Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

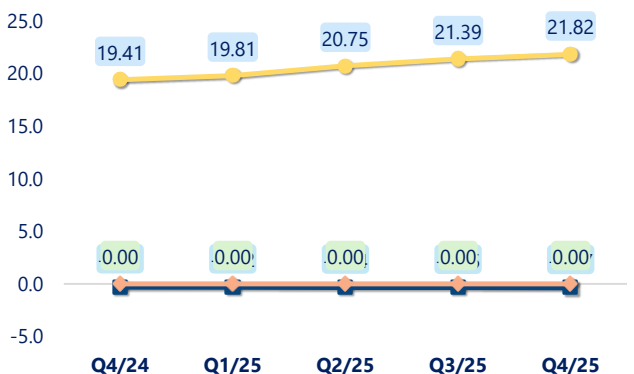


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ số thanh toán tiền mặt Tỷ số thanh toán nhanh
Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

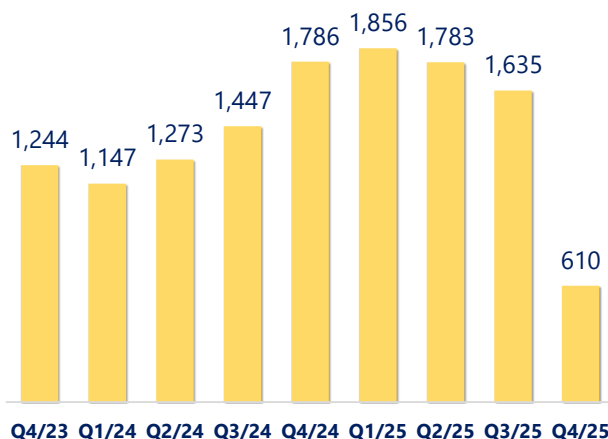


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vòng quay TSCĐ Vòng quay Tổng TS
Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	-2,498	-1,945	-28.4%	-9,542	-7,311	-30.5%
Giá vốn hàng bán	-108	742	-114%	241	1,080	-77.7%
Lợi nhuận gộp	227	1,126	-79.8%	1,804	2,166	-16.7%
Doanh thu HĐTC	-335	-384	12.9%	-1,563	-1,086	-44.0%
Chi phí TC	116	185	-37.5%	580	674	-13.9%
Chi phí lãi vay	6.00	0.00		31.9	0	
LN trong công ty LKLD	-14.1	1.01	-1492%	-27.0	-68.5	60.6%
Chi phí bán hàng	152	596	-74.5%	485	947	-48.8%
Chi phí QLDN	218	658	-66.8%	683	1,079	-36.7%
LN thuần từ HĐKD	-66.6	-61.6	-8.1%	-198	-132	-50.1%
Lợi nhuận khác	474	2,075	-77.2%	3,038	5,157	-41.1%
LN trước thuế	-1,011	-265	-281%	-1,526	-969	-57.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.00	0.18	-101%	0.00	0.18	-101%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

